

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST  
Ngày: 16-6-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: **Dương Xuân Tựu**.

Bà: **Đỗ Thị Láng**.

*- Thư ký phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Quý Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/12/1990, tại huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Khu v, xã B, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phú Th và bà Lô Thị T Vợ: Trương Thị M (đã ly hôn), con: có 01 con; tiền án: 01 (Tại bản án số 25/2017/HSST ngày 09/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 63/2012/HSST ngày 19/07/2012 (đã được xóa án tích). Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Anh **Triệu Văn A**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/12/2020, bị cáo Trần Quý Đ mượn xe mô tô BKS 11F3-4574 của ông Nguyễn Văn V để đi thị trấn Ch, huyện B chơi rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến xã Kh, huyện B. Khi đến thôn N, xã Kh bị cáo Đ nhìn thấy một lán chăn nuôi gà cạnh đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm gà mang bán lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Đ dựng xe ở đường liên thôn rồi đi bộ lên lán chăn nuôi. Quan sát xung quanh không có ai, bị cáo Đ nhặt một bao tải dứa màu đỏ nhạt, đã cũ, rách ở dưới sàn của lán rồi vòng ra đằng sau lán thấy trên thùng nuôi ong có ba con gà, bị cáo Đ bắt lấy một con gà trống thiên cho vào bao tải, buộc thắt nút lại rồi quay ra ngoài. Khi ra đến sân trước cửa lán, bị cáo Đ bị anh Triệu Văn A là chủ lán phát hiện, bắt quả tang nên bị cáo Đ bỏ bao tải đang đựng gà xuống đất rồi chạy nhưng bị anh A giữ lại. Sau đó anh A gọi điện thoại trình báo Công an xã đến làm việc và tiến hành cân xác định khối lượng con gà nặng 1,8 kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 con gà trống thiên, loại gà ta, lông màu đỏ, nặng 1,8 kg tại thời điểm ngày 26/12/2020 có trị giá là 270.000<sup>d</sup> (*Hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản lần này, trước đó vào năm 2017 bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 25/2017/HSST ngày 09/11/2017). Bị cáo chưa được xóa án tích.

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSBB ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trần Quý Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quý Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Quý Đ theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quý Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về Hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 con gà trống thiên, loại gà ta, lông màu đỏ đã trả lại cho bị hại Triệu Văn Anh.

+ Đối với 01 bao tải dừa màu đỏ nhạt, đã cũ, rách. Anh A xác nhận là bao tải của anh tuy nhiên bao đã cũ, rách, không còn giá trị nên anh đã đốt, do vậy không thu giữ được.

+ Đối với xe mô tô BKS 11F3-4574 mà bị cáo Trần Quý Đ sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn V. Ngày 26/12/2020, bị cáo Đ mượn xe mô tô của ông V để đi chơi, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, ông V không biết. Xác định ông V không có lỗi do đó không tạm giữ chiếc xe mô tô.

Tất cả các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã xử lý tại giai đoạn điều tra của vụ án là có căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

*[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quý Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ

khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quý Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”*

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Triệu Văn A là 01 con gà trống thiến có giá trị là 270.000<sup>d</sup> (*Hai trăm bảy mươi nghìn đồng*). Tuy rằng số tiền bị cáo Đ trộm cắp chưa đủ hai triệu đồng nhưng năm 2017 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bản án số: số 25/2017/HSST ngày 09/11/2017), bị cáo Đ đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

*[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 42 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (bản án số 63/2012/HSST ngày 19/07/2012), bản án này bị cáo Đ đã được xóa án tích; Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ng xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bản án số 25/2017/HSST ngày 09/11/2017), bản án này bị cáo Đ chưa được xóa án tích.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*” về hành vi phạm tội của mình, bị cáo “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự

quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Trần Kim L được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, khi còn sống ông L sống chung với gia đình bị cáo và hiện nay gia đình bị cáo vẫn thờ phụng..., nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xong xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*[4] Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[5] Về vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[6] Về các vấn đề khác:* Trong vụ án này có ông Nguyễn Văn V là người đã cho bị cáo Đ mượn chiếc xe mô tô BKS11F3-4574, cơ quan công an đã xác minh chiếc xe này thuộc sở hữu của ông V. Tuy nhiên, ngày 26/12/2020 ông V chỉ cho bị cáo Đ mượn xe để đi chơi chứ không biết việc Đ mượn xe của mình để sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên ông Đ không có lỗi, Cơ quan Điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông V là có căn cứ.

*[7] Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*[8] Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Quý Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
- 2.** Xử phạt bị cáo Trần Quý Đ 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- 3. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Quý Đ.
- 4. Về quyền kháng cáo:** **Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Anh Tuấn**